

Bản án số: 20/2020/KDTM-ST
Ngày 22-9-2020
V/v tranh chấp nghĩa vụ thanh toán
trong hợp đồng sửa chữa tàu biển

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hương
2. Bà Đinh Thị Kiều Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chính - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 26/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng sửa chữa tàu biển, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH BA, địa chỉ: KM 92, Quốc lộ A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH BA: Ông D, Giám đốc Công ty;

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH BA: Ông E, ông F (Theo Giấy ủy quyền ngày 11-6-2020). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH HL; địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà G, 164 H, phường I, quận J, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH HL: Ông K, Giám đốc Công ty;

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH HL: Ông L; địa chỉ: Số 20 M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng. (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 21-9-2020). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện đề ngày 21-4-2020, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông E và ông F thống nhất trình bày:

Ngày 12-7-2018, Công ty TNHH HL (sau đây gọi tắt là Công ty HL) và Công ty TNHH BA (sau đây gọi tắt là Công ty BA) ký kết Hợp đồng Kinh tế số 01/BA - HL/2018 về việc lên đà sửa chữa Tàu P, nay đổi tên là Tàu Q (sau đây gọi tắt là Tàu Q). Công ty HL chuyển Tàu Q đến Nhà máy BA thuộc Công ty BA tại địa chỉ: Khu Công nghiệp R, phường S, quận C, thành phố Hải Phòng để lên đà sửa chữa. Hai bên đối chiếu, xác lập, ký nhận các văn bản quyết toán sửa chữa tàu biển, cụ thể: Quyết toán vào âu lần 1 (từ ngày 01-5-2018 đến ngày 12-7-2018) theo dịch vụ chung, sửa chữa phần làm sạch, hàn kín vết thủng dưới đáy, gia công bích bịt ống bao trục chân vịt, nhân công, vật tư hai bên xác nhận số tiền là: 132.500.083 đồng. Quyết toán vào âu lần 2 (từ ngày 13-7-2018 đến ngày 03-10-2018) theo dịch vụ chung, sửa chữa phần làm sạch và sơn, sắt hàn, công ca, nội thất, hệ trục, phần van - hộp van theo Quyết toán ngày 01-10-2018 do hai bên xác nhận số tiền 812.829.969 đồng. Quyết toán phần nằm cầu kể từ ngày 03-10-2018 tạm tính 30-10-2018 gồm số ngày nằm cầu, cấp điện bờ sinh hoạt, cầu, đề can tên tàu, nhân công tẩy xóa tên cũ, kẻ tên mới cho tàu hai bên xác nhận số tiền là 23.955.000 đồng. Trên cơ sở Quyết toán ngày 26-10-2018, hai bên xác nhận tổng số tiền các lần quyết toán trước thuế là 969.285.052 đồng, tính cả thuế giá trị gia tăng 10% của số tiền này thì Công ty HL chưa thanh toán cho Công ty BA tổng số tiền 1.066.213.558 đồng. Do tin tưởng, Công ty BA cho Công ty HL đưa tàu ra khỏi Nhà máy, nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không tiếp nhận liên lạc, thay đổi trụ sở chính, chấm dứt hoạt động của chi nhánh ở Hải Phòng.

Tại phiên tòa, Công ty BA giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty HL phải thanh toán số tiền chi phí dịch vụ sửa chữa Tàu Q là 1.066.213.558 đồng theo Hợp đồng kinh tế số 01/BA-HL/2018 ngày 12-7-2018 và tiền lãi chậm thanh toán xác định bằng $150\% \times$ mức lãi suất $9,5\%/năm$ tính từ ngày 30-11-2018 đến phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 22-9-2020 là 287.833.235 đồng. Do vậy, Công ty HL phải thanh toán cho Công ty BA tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.346.450.021 đồng và tiếp tục phải chịu lãi chậm thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi trả xong nợ.

Theo lời khai tại Tòa án, ông L là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH HL trình bày:

Công ty HL thừa nhận trình bày của nguyên đơn về nội dung ký kết, thực hiện, đối chiếu xác nhận thời gian, số tiền chậm thanh toán sửa chữa Tàu Q. Thừa nhận trách nhiệm của Công ty HL phải thanh toán cho Công ty BA số tiền chậm thanh toán sửa chữa tàu biển là 1.066.213.558 đồng theo Hợp đồng kinh tế số 01/BA-HL/2018 ngày 12-7-2018. Thừa nhận Công ty BA không biết, không có ý kiến hoặc chấp thuận bằng văn bản đề xuất miêng của Công ty HL về việc Công ty TNHH T giúp xin gia hạn thanh toán. Thừa nhận việc thay đổi địa chỉ trụ sở

chính, chi nhánh của công ty, địa chỉ cư trú của người đại diện theo pháp luật của công ty thường xuyên thay đổi, mà không thông báo cho nguyên đơn hoặc Tòa án biết. Do khó khăn tài chính, Công ty HL thuê địa điểm đăng ký trụ sở chính, hoạt động không ổn định, không có địa điểm lưu giữ tài liệu, chứng từ. Bị đơn chấp nhận thanh toán tiền nợ gốc là 1.066.213.558 đồng, nhưng không chấp nhận tiền lãi chậm thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ, trình tự, thủ tục tố tụng, đúng pháp luật về thụ lý vụ án, xác định người tham gia tố tụng, xác minh, niêm yết, đăng tin, thu thập tài liệu, chứng cứ giải quyết, xét xử vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến gửi về Tòa án, liên tục vắng mặt kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử lần hai mới có mặt, chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Bị đơn thừa nhận nghĩa vụ thanh toán sửa chữa Tàu Q theo Hợp đồng kinh tế số 01/BA-HL/2018 ngày 12-7-2018 với số tiền là 1.066.213.558 đồng, nên cần áp dụng Điều 306 Luật Thương mại buộc bị đơn phải chịu số tiền lãi chậm thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn là 287.833.235 đồng, là có lợi cho bị đơn. Đề nghị cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty HL phải thanh toán cho Công ty BA tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.346.450.021 đồng và tiếp tục phải chịu lãi chậm thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong. Buộc bị đơn phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty BA khởi kiện yêu cầu Công ty HL thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong giao dịch cung ứng dịch vụ là hợp đồng sửa chữa tàu biển và lựa chọn Tòa án có thẩm quyền tại nơi hợp đồng được thực hiện ở địa chỉ: KM 92, Quốc lộ A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng thụ lý, giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng sửa chữa tàu biển là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ trình bày thống nhất của nguyên đơn, bị đơn, các tài liệu gồm: Vi bằng số 156/2020/VB-TPLHP ngày 02-7-2020, Vi bằng số 233/2020/VB-TPLHP ngày 16-9-2020; Thông báo số 102/TB-TA ngày 07-7-2020 về việc đăng

tin, các biên bản xác minh, biên bản niêm yết, biên bản thông báo, cấp, tổng đạt; các tài liệu cung cấp của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội; báo trung ương các kỳ và phương tiện thông tin đại chúng, có cơ sở xác định: Công ty HL và người đại diện theo pháp luật của Công ty HL thay đổi nơi cư trú, làm việc, nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc, nơi có trụ sở mới. Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ trụ sở của bị đơn theo Hợp đồng số 01/BA - HL/2018 ngày 12-7-2018. Theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015, thì bị đơn được coi là cố tình giấu địa chỉ từ khi nguyên đơn khởi kiện cho đến phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất. Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung và xét xử tại phiên tòa được triệu tập lần thứ hai có mặt đầy đủ đương sự, bảo đảm quy định các điều 227, 178, 179, 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Căn cứ trình bày của nguyên đơn, sự thừa nhận của bị đơn, các chứng cứ gồm: Hợp đồng số 01/BA - HL/2018 ngày 12-7-2018, Quyết toán vào ôu lần 1 xác nhận số tiền 132.500.083 đồng, Quyết toán ngày 01-10-2018 xác nhận số tiền 812.829.969 đồng, Quyết toán phân năm cầu xác nhận số tiền 23.955.000 đồng, Quyết toán ngày 26-10-2018, đủ cơ sở xác định: Công ty HL chưa thanh toán cho Công ty BA tổng số tiền 1.066.213.558 đồng. Căn cứ trình bày của nguyên đơn, sự thừa nhận của bị đơn, đủ cơ sở xác định: Công ty HL và Công ty BA không có thỏa thuận nào liên quan đến trách nhiệm của bên thứ 3. Công ty BA không biết về ý kiến của bị đơn cho rằng có bên thứ 3 giúp xin gia hạn thanh toán. Tại phiên tòa, Công ty HL thừa nhận trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty BA số tiền nợ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc Công ty HL phải thanh toán cho Công ty BA tổng số tiền sửa chữa Tàu Q là 1.066.213.558 đồng, bảo đảm quy định theo các điều 85, 86, 87 của Luật Thương mại.

[4] Căn cứ trình bày của nguyên đơn, sự thừa nhận của bị đơn và Hợp đồng kinh tế số 01/BA-HL/2018 ngày 12-7-2018, đủ cơ sở xác định: Các bên không thỏa thuận về tiền lãi chậm thanh toán trong hợp đồng. Công ty HL chậm thanh toán thù lao dịch vụ sửa chữa Tàu Q từ ngày 30-11-2018. Căn cứ quy định Điều 306 của Luật Thương mại, thì Công ty BA có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường với thời gian chậm trả tại thời điểm xét xử sơ thẩm là đúng pháp luật. Trên cơ sở các văn bản cung cấp lãi suất năm 2020 tại thành phố Hải Phòng của các Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, có cơ sở xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử là $150\% \times 10\%/năm = 15\%/năm$. Nguyên đơn xác định số tiền lãi chậm thanh toán là $150\% \times 9,5\%/năm$ là có lợi cho bị đơn, phù hợp điều 11 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 287.833.235 đồng.

[5] Từ nhận định mục [3], [4], thì Công ty HL phải thanh toán cho Công ty BA số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 1.346.450.021 đồng; trong đó: Tiền nợ gốc là 1.066.213.558 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22-9-2020 là 287.833.235 đồng.

[6] Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về số tiền mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi, thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, phù hợp điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Về án phí, chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 24.692.000 đồng, bị đơn phải chịu số tiền án phí sơ thẩm làm tròn là: 52.621.404 đồng. Đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét về chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, các điều 92, 227, 178, 179, 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 45 của Bộ luật Hàng hải năm 2015;

Căn cứ vào các điều 74, 75, 78, 78, 79, 82, 85, 86, 87 và 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào các điều 11, 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH BA. Công ty TNHH HL phải thanh toán cho Công ty TNHH BA tổng số tiền là 1.354.046.793 (Một tỷ, ba trăm năm mươi tư triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi ba) đồng; trong đó: Tiền nợ gốc chi phí thù lao dịch vụ sửa chữa tàu biển Tàu Q theo Hợp đồng kinh tế số 01/BA-HL/2018 ngày 12 tháng 7 năm 2018 là 1.066.213.558 (Một tỷ, không trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm mười ba nghìn, năm trăm năm mươi tám) đồng; tiền lãi tính đến ngày 22 tháng 9 năm 2020 là 287.833.235 (Hai trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi lăm) đồng.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về số tiền mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi, thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH HL phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 52.621.404 (Năm mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm linh bốn nghìn) đồng. Trả lại Công ty TNHH BA số tiền tạm ứng án phí là 24.692.000 (Hai mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai số 0009951 ngày 09-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh